

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HK2 LỊCH SỬ LỚP 8

A. Nội dung: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX.

B. Câu hỏi ôn tập.

Câu 1. Tại sao Thực dân Pháp xâm lược nước ta?

* Thực dân Pháp xâm lược nước ta do:

- Cuối thế kỷ XIX CNTB phát triển mạnh cần thị trường và nguồn nguyên liệu
- Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi, giàu tài nguyên khoáng sản
- Chế độ phong kiến Việt Nam đang trong giai đoạn khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.
- Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô => Pháp xâm lược Việt Nam.

Câu 2. Trình bày nội dung cơ bản của hiệp ước Nhâm Tuất 1862?

- Triều đình thừa nhận quyền cai quản của nước Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn lôn.
- Mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp vào buôn bán cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.
- Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 288 vạn lạng bạc.
- Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình chừng nào triều đình buộc được dân chúng ngừng kháng chiến.

Câu 3. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất như thế nào?

* Nguyên nhân:

- Lợi dụng việc triều đình Huế nhờ đem tàu ra vùng biển Hạ Long đánh dẹp cướp biển.
- Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy.

=> Hơn 200 quân Pháp do Gác-ni-ê chỉ huy từ Sài Gòn kéo ra Bắc.

* Diễn biến:

- Sáng ngày 20-11-1873 quân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội.
- 7000 quân triều đình dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương cố gắng can địch nhưng

thất bại. Buổi trưa thành mất. Nguyễn tri Phương bị thương sau đó ông bị giặc bắt.

* Kết quả:

- Quân Pháp chiếm được thành Hà Nội
- Tòa quân đi chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Phú Lí, Ninh Bình, Nam Định.

Câu 4. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai như thế nào

* Bối cảnh:

- Hiệp ước Giáp Tuất (1874) đã gây nên làn sóng phản đối mạnh mẽ trong dân chúng cả nước.
- Nền kinh tế đất nước ngày càng kiệt quệ, nhân dân đói khổ, giặc cướp nổi lên khắp nơi.
- Các đề nghị cải cách Duy tân bị khước từ, tình hình rối loạn cực độ.
- Tư bản Pháp cần tài nguyên khoáng sản ở Bắc Kì nên chúng quyết tâm xâm lược.

* Diễn biến:

- Lấy cớ triều đình Huế vi phạm hiệp ước 1874 ngày 3/4/1882 quân Pháp do Ri-vi-e chỉ huy đã đổ bộ lên Hà Nội.
- 25/4/1882 Ri-vi-e gửi tối hậu thư cho Tổng đốc Hoàng Diệu đòi nộp khí giới và giao thành không điều kiện. Không đợi trả lời quân Pháp nổ súng tấn công .
- Quân ta anh dũng chống trả nhưng chỉ cầm cự được một buổi sáng. Đến trưa thành mất. Hoàng Diệu tự vẫn.
- Triều đình Huế cầu cứu quân Thanh và cử người thương thuyết với Pháp đồng thời ra lệnh cho quân ta rút lên mạn ngược

* Kết quả: Quân Pháp thắng, nhanh chóng tỏa đi chiếm Hòn Gai, Nam Định và các tỉnh khác thuộc đồng bằng Bắc Kì.

Câu 5. Trình bày Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ 1?

* Diễn biến

- 21/12/1873 khi quân Pháp đánh ra Cầu Giấy chúng đã bị đội quân của Hoàng Tá Viêm phối hợp với quân cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích, Gác-ni-ê cùng nhiều sĩ quan

thực dân và binh lính bị giết tại trận.

* Ý nghĩa: Chiến thắng Cầu Giấy làm quân Pháp hoang mang còn quân ta thì phần khởi hăng hái quyết tâm đánh giặc.

Câu 6. Trình bày Chiến thắng Cầu Giấy lần 2?

* Diễn biến

- Ngày 19/5/1883 hơn 500 tên địch kéo ra Cầu Giấy đã lọt vào trận địa mai phục của quân ta. Quân cờ đen lại phối hợp với quân của Hoàng Tá Viêm đổ ra đánh. Nhiều sĩ quan và lính Pháp bị giết trong đó có Ri-vi-e.

* Ý nghĩa: Làm cho quân Pháp hoang mang dao động, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta. Nhân dân phần khởi, quyết tâm tiêu diệt giặc.

Câu 7. Trình bày nội dung cơ bản của hiệp ước Hác-măng 1883

- Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kỳ để nhập vào đất Nam Kỳ thuộc Pháp.

- Ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kỳ.

- Triều đình chỉ được cai quản vùng đất Trung kì nhưng mọi việc đều phải thông qua viên khâm sứ của Pháp ở Huế.

- Công sứ Pháp ở các tỉnh Bắc Kỳ thường xuyên kiểm soát những công việc của quan lại triều đình, nắm các quyền trị an và nội vụ.

- Mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do Pháp nắm.

- Triều đình Huế phải rút quân đội từ Bắc Kỳ về Trung Kỳ.

Câu 8: Trình bày hiệp ước Pa-tơ-nốt:

Có nội dung cơ bản giống hiệp ước Hác-măng, chỉ sửa đổi đôi chút về ranh giới khu vực Trung kì nhằm xoa dịu dư luận và lấy lòng vua quan phong kiến bù nhìn.

= > Chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập, thay vào đó là chế độ thuộc địa nửa phong kiến kéo dài đến cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Câu 9: Từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Huế đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược Pháp.

- Quá trình triều đình Huế đầu hàng quân xâm lược Pháp được thể hiện qua các Hiệp ước 1862, 1874, 1883 và 1884.

+ Hiệp ước Nhâm Tuất 1862: Triều đình Huế cắt ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ dâng cho Pháp...

+ Hiệp ước Giáp Tuất 1874: Triều đình Huế chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ hoàn toàn thuộc Pháp. Đây là Hiệp ước làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam.

+ Hiệp ước Quý Mùi 1883: Triều đình Huế chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, nhưng cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kỳ để nhập vào đất Nam Kỳ thuộc Pháp. Ba tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh được sáp nhập vào Bắc Kỳ. Triều đình Huế chỉ được cai quản vùng đất Trung Kỳ, nhưng mọi việc đều phải thông qua viên Khâm sứ Pháp ở Huế...

Như vậy, về cơ bản Hiệp ước 1883 đã biến nước ta thành thuộc địa của Pháp, các điều khoản, điều kiện trong Hiệp ước ngày càng nặng nề.

+ Hiệp ước Pa-tơ-nôt 1884 đã chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập, thay vào đó là chế độ thực dân nửa

Câu 10. Trình bày cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế

* Nguyên nhân:

- Phái chủ chiến vẫn nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp khi có điều kiện.

- Thực dân Pháp lo sợ tìm cách tiêu diệt phái chủ chiến.

* Diễn biến:

- Đêm 4 rạng sáng 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết hạ lệnh tấn công quân Pháp ở tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá.

- Quân Pháp nhất thời rối loạn.

- Sau khi củng cố tinh thần chúng đã mở cuộc phản công chiếm Hoàng thành.
- Trên đường đi chúng xả súng tàn sát, cướp bóc hết sức dã man. Hàng trăm người dân vô tội đã bị thất bại.

* Kết quả: Cuộc phản công của phái chủ chiến thất bại.

* Ý nghĩa: Phản ánh ý chí giữ nước của phái chủ chiến.

Câu 11: Phong trào Cần Vương:

- 13/7/1885 Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương
- Nội dung: Kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- Diễn biến của phong trào Cần Vương chia làm hai giai đoạn
 - + 1885 - 1888: Phong trào bùng nổ khắp cả nước, sôi động nhất là các tỉnh Trung Kỳ và Bắc Kỳ.
 - + 1888 - 1896: Quy tụ thành các cuộc khởi nghĩa lớn

Câu 12. Khởi nghĩa Hương Khê

* Lãnh đạo: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

* Căn cứ: Ngàn Trươi (xã Vụ Quang, Huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh).

* Hoạt động trên địa bàn rộng gồm 4 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

* Diễn biến: Hai giai đoạn

- + Từ năm 1885 - 1888 nghĩa quân lo tổ chức, huấn luyện, xây dựng công sự, rèn đúc vũ khí và tích trữ lương thảo. Lực lượng nghĩa quân được chia thành 15 quân thứ. Mỗi quân thứ có từ 100 đến 500 người. Họ đã tự chế tạo được súng trường theo mẫu súng của Pháp.
- + Từ năm 1888 đến 1895 là thời kì chiến đấu của nghĩa quân. Dựa vào vùng rừng núi hiểm trở có sự chỉ huy thống nhất và phối hợp tương đối chặt chẽ, nghĩa quân đã đẩy lui nhiều cuộc hành quân và càn quét của giặc.
- Để đối phó thực dân Pháp tập trung binh lực và xây dựng 1 hệ thống đồn, bót dày đặc nhằm bao vây, cô lập nghĩa quân. Đồng thời chúng mở nhiều cuộc tá công quy mô vào Ngàn Trươi.

- Nghĩa quân phải chiến đấu trong điều kiện ngày càng gian khổ hơn, lực lượng suy yếu dần.

- Sau khi chủ tướng Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa được duy trì thêm một thời gian dài rồi tan rã.

* Kết quả: Cuộc khởi nghĩa thất bại.

Câu 13: Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- Là cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn nhất, địa bàn hoạt động rộng lớn gồm 4 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

- Là cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất của phong trào Cần Vương gần 10 năm

- Trình độ tổ chức cao, chặt chẽ, quân đội chia làm 15 thứ, mỗi thứ có từ 100 → 500 người, có sự chỉ huy thống nhất

- Có lãnh đạo tài ba thủ lĩnh Phan đình Phùng- quan Ngự sử, tướng tài Cao Thắng

- Tự chế tạo được vũ khí tối tân

- Phát huy được tinh thần đoàn kết của nhân dân

Câu 14. Khởi nghĩa Yên Thế

* Nguyên nhân: Khi thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng Bắc Kỳ, Yên Thế trở thành mục tiêu bình định của chúng. Để bảo vệ cuộc sống của mình nông dân Yên Thế đã đứng lên đấu tranh

* Diễn biến: 3 giai đoạn

+ Trong giai đoạn 1884 - 1892, nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ, chưa có sự chỉ huy thống nhất. thủ lĩnh có uy tín nhất lúc này là Đề Năm.

+ Trong giai đoạn 1893 - 1908, người lãnh đạo là Đề Thám

Thời kì này nghĩa quân vừa chiến đấu vừa xây dựng cơ sở. Nhận thấy tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch Đề thám phải giảng hòa với quân Pháp. Thời gian giảng hòa không kéo dài vì ngay từ đầu địch đã ráo riết lập đồn bốt mở cuộc tấn công trở

lại.

Lực lượng của Đề Thám bị tổn thất suy yếu nhanh chóng.

Đề Thám phải chủ động xin giảng hòa lần thứ hai. Thực dân Pháp chấp nhận nhưng đưa ra điều kiện ngặt nghèo, buộc nghĩa quân phải thực hiện.

Từ năm 1897 - 1908 tranh thủ thời gian hòa hoãn, Đề Thám cho khi khẩn đôn điền Phồn Xương, tích lũy lương thực xây dựng quân đội tinh nhuệ sẵn sàng chiến đấu.

+ Giai đoạn 1909 - 1913: Sau vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội, phát hiện thấy có sự dính líu của Đề Thám, Thực dân Pháp đã tập trung lực lượng, mở cuộc tấn công quy mô lên Yên Thế. Trải qua nhiều trận càn liên tiếp của địch, lực lượng nghĩa quân hao mòn dần. Đến ngày 10/2/1913 khi thủ lĩnh Đề Thám bị sát hại phong trào tan rã.

* Kết quả: Cuộc khởi nghĩa bị thất bại.

* Nguyên nhân thất bại:

- Lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch
- Phong trào mang tính tự phát, chưa có sự liên kết với các phong trào Cần Vương.

* Ý nghĩa:

- Chứng tỏ khả năng lớn lao của nông dân trong lịch sử đấu tranh của dân tộc.
- Thể hiện tinh thần yêu nước, sức mạnh của giai cấp nông dân
- Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp

Câu 15: So sánh khởi nghĩa Yên Thế và những cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương.

		Khởi nghĩa Yên Thế	Phong trào Cần Vương
Giống nhau		- Đều là phong trào yêu nước chống Pháp, làm chậm quá trình bình định của Pháp - Đều thất bại	
Khác	Mục đích	- Đấu tranh để bảo vệ cuộc sống tự do, giành lại ruộng đất	- Chống Pháp để khôi phục lại chế độ phong kiến

Lãnh đạo	Hoàng Hoa Thám – là nông dân, dũng cảm, mưu trí, yêu thương nghĩa quân	Văn thân sĩ phu lãnh đạo
Thời gian	- Tồn tại 30 năm (1884 – 1913), gây cho địch nhiều tổn thất - Diễn ra trước khi có chiếu Cần Vương	- Dài nhất là 10 năm (1885 – 1896) - Diễn ra sau khi có chiếu Cần Vương

Câu 16. Tình hình VN nửa cuối thế kỉ 19. (Các trào lưu cải cách Duy Tân ra đời trong bối cảnh nào?)

- Triều đình Huế thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu
 - Xã hội Việt Nam khủng hoảng nghiêm trọng.
 - Bộ máy chính quyền từ TW đến địa phương mục ruỗng.
 - Nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ; tài chính cạn kiệt, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn.
 - Mâu thuẫn dân tộc ngày thêm gay gắt.
 - Nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân bùng nổ dữ dội
- => Trong bối cảnh đó các trào lưu cải cách Duy Tân ra đời.

Câu 17. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ 19

* Cơ sở:

- Đất nước ngày một nguy khốn
- Xuất phát từ lòng yêu nước thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh

* Nội dung: Yêu cầu đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa của nhà nước phong kiến.

* Các đề nghị cải cách:

- Năm 1868 Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định)
- Năm 1872, Viện Thương bạc xin mở 3 cửa biển ở Miền Bắc và Miền Trung để thông thương với bên ngoài.

- Từ 1863 - 1871 Nguyễn Trường Tộ đã kiên trì gửi lên triều đình 30 bản điều trần đề cập đến một loạt vấn đề như chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương nghiệp và tài chính...

- Năm 1877 và 1882 Nguyễn Lộ Trạch dâng dâng hai bản "thời vụ sách" lên vua Tự Đức đề nghị chấn hưng trí, khai thông dân trí...

* Kết cục: Các đề nghị cải cách không thực hiện được

* Nguyên nhân (hạn chế)

- Các đề nghị cải cách mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ những cơ sở bên trong, chưa giải quyết được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó.

- Triều đình bất lực, bảo thủ từ chối thực hiện các đề nghị, cải cách.

* Ý nghĩa

- Gây được tiếng vang lớn, tấn công vào những tư tưởng bảo thủ

- Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người Việt Nam hiểu biết, thức thời

- Chuẩn bị cho sự ra đời phong trào Duy Tân ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX.